

Ngày	4,070 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	0.7%	-27.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,320 - 6,470
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	402
Số lượng CPLH (CP)	98,865,080
KLGD BQ 20 phiên (CP)	158,635
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.19
EPS	59
P/E	69.6

DT thuần

Q1/24

29.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 23.0| 350%

YoY: ▲ 22.4| 316%

LN trước thuế

Q1/24

3.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.88| -20.4%

YoY: ▲ 3.65| 1659%

LN sau thuế

Q1/24

3.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.82| -19.8%

YoY: ▲ 3.55| 1614%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▲ 12.8%

DT thuần

2023

20.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼41.6| -67.4%

LN trước thuế

2023

2.55

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 120| 102%

LN sau thuế

2023

2.39

tỷ VNĐ

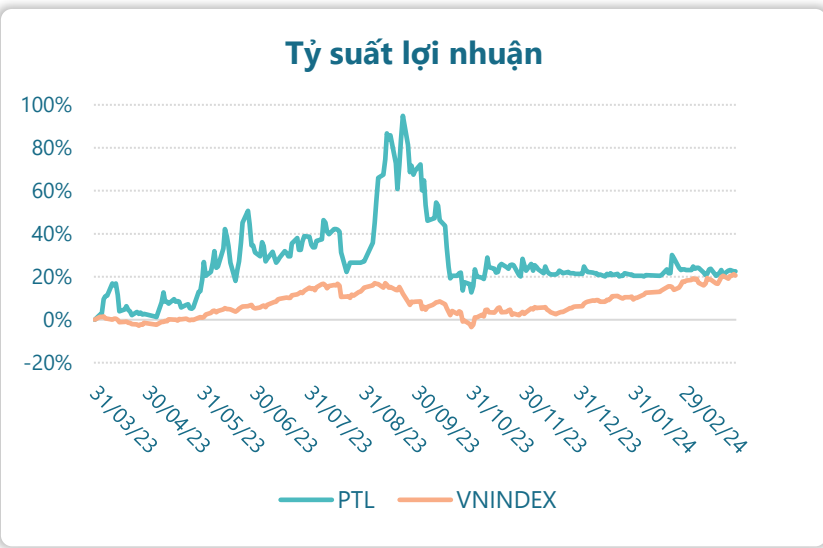
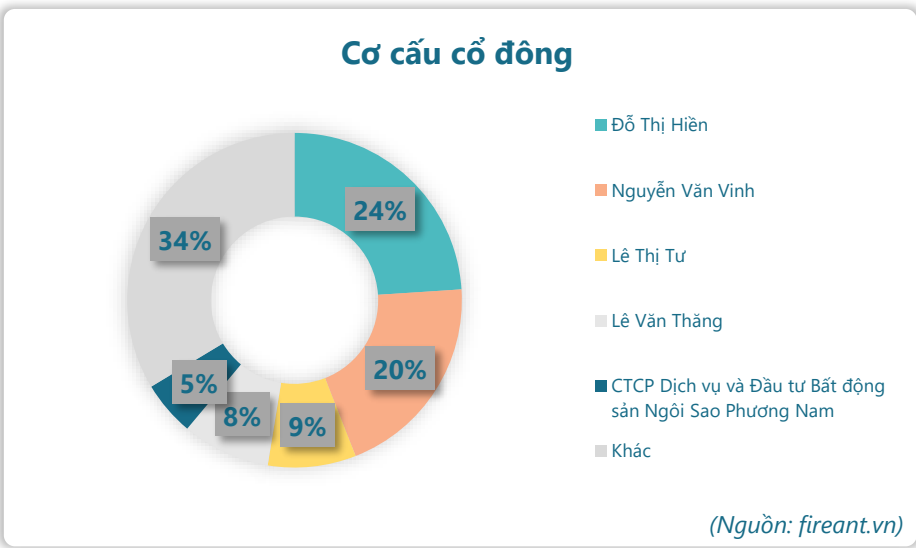
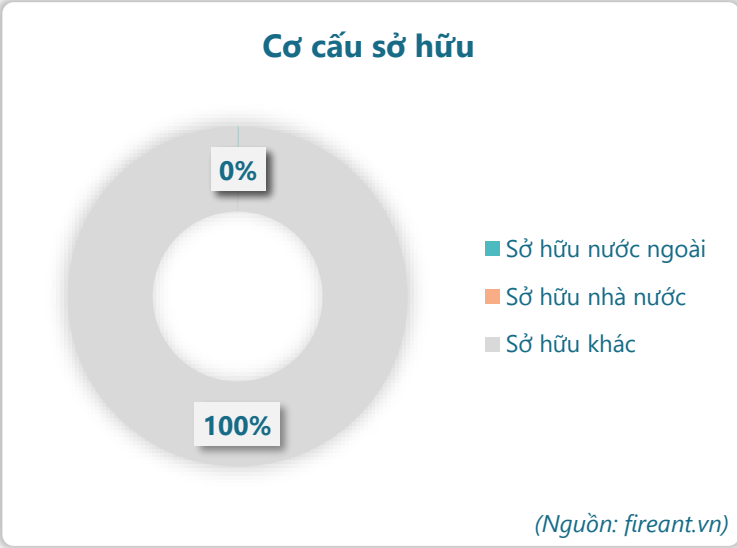
YoY: ▲ 119| 102%

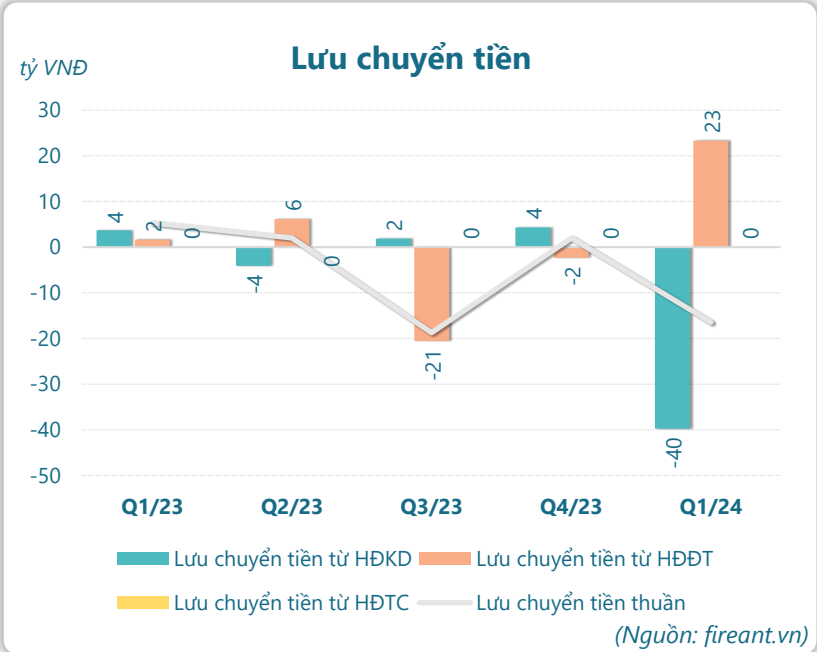
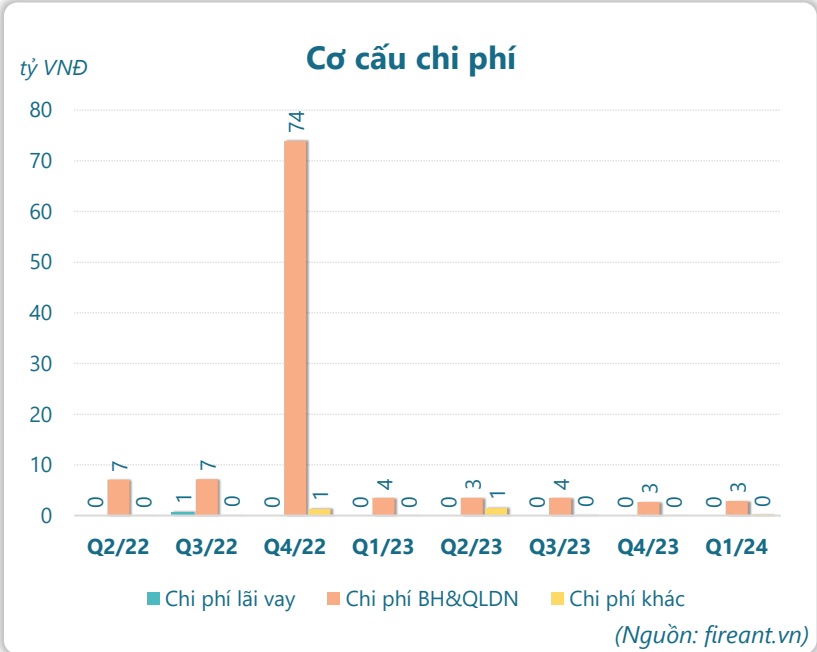
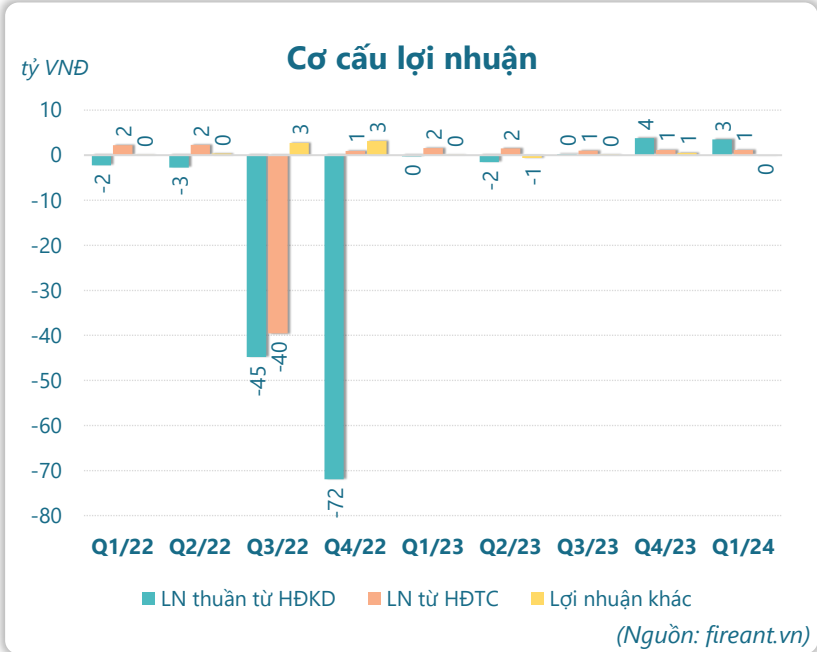
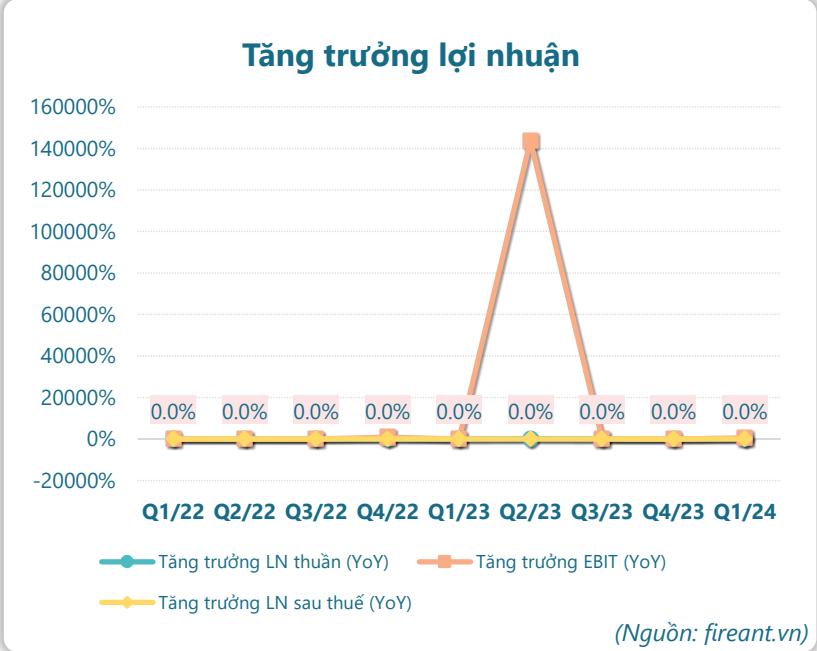
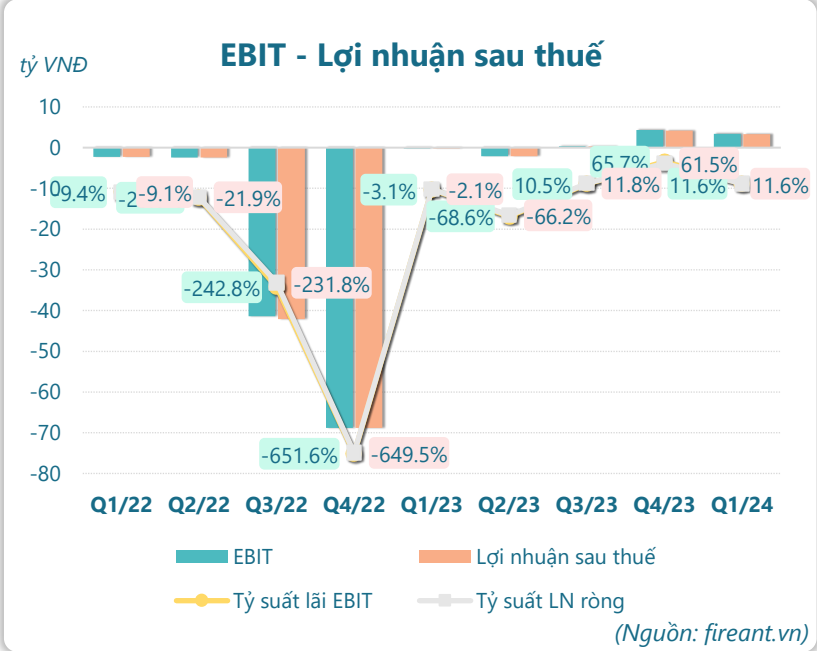
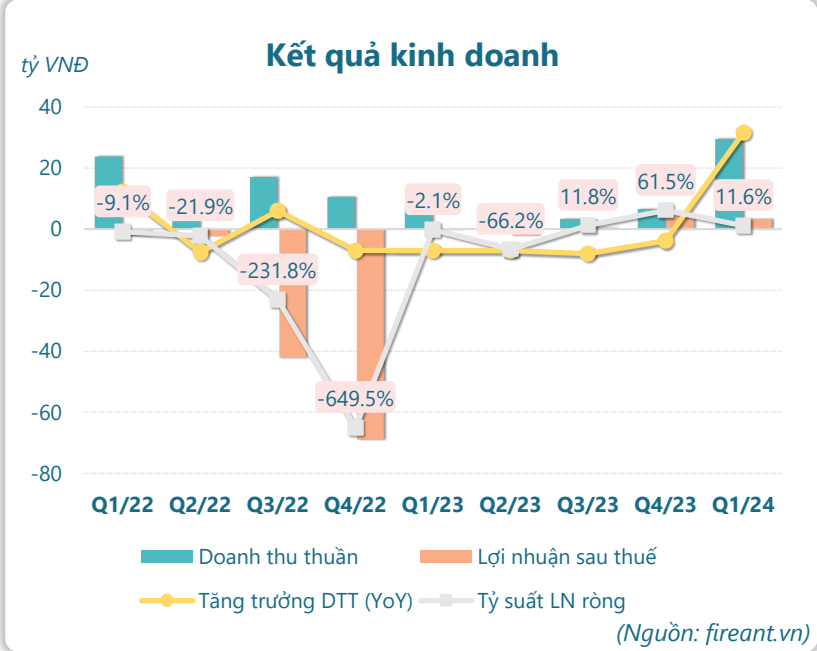
ROE

2023

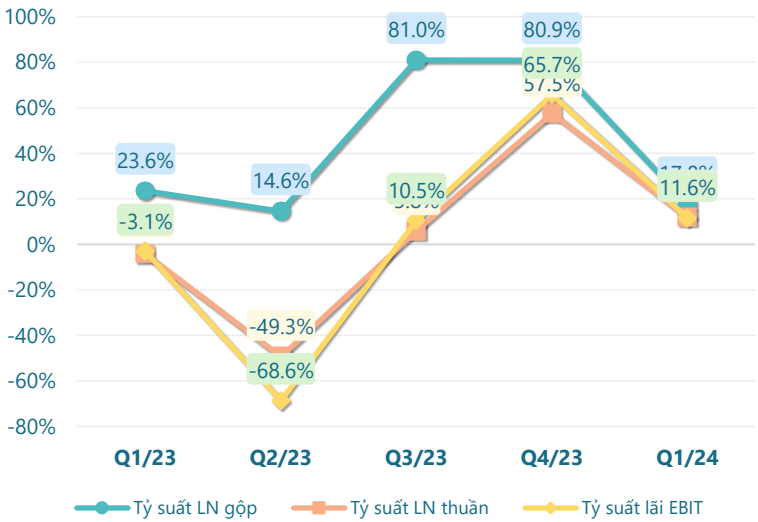
0.5%

+/- YoY: ▲ 18.9%



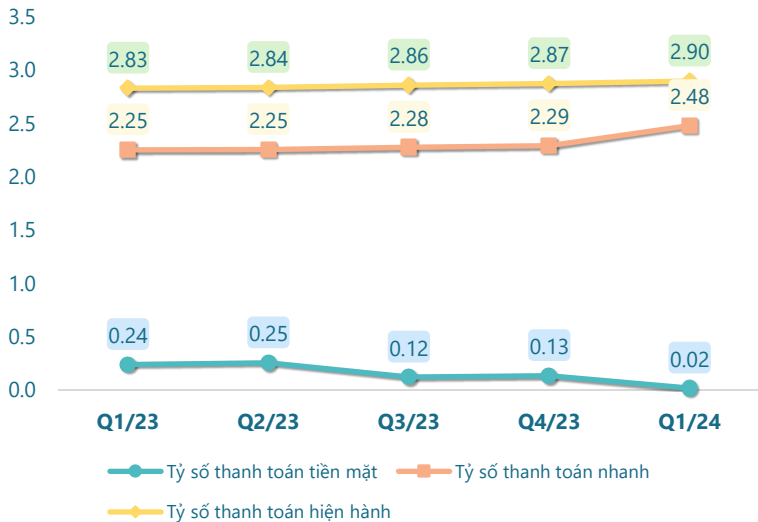


Tỷ suất lợi nhuận



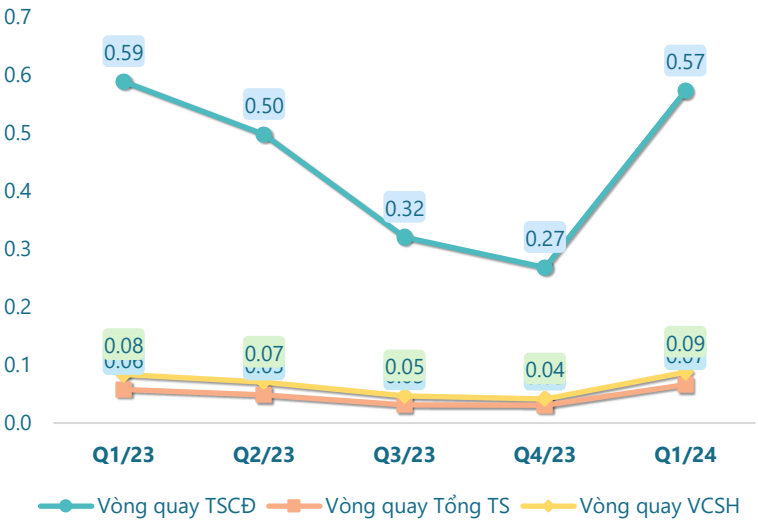
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



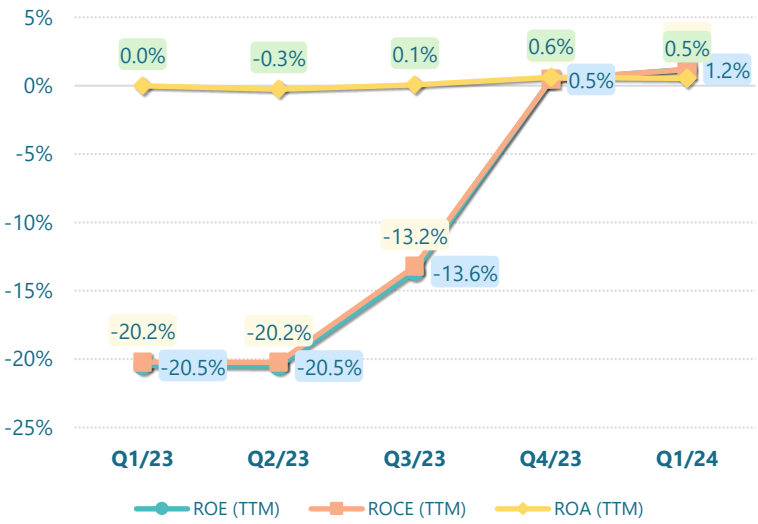
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



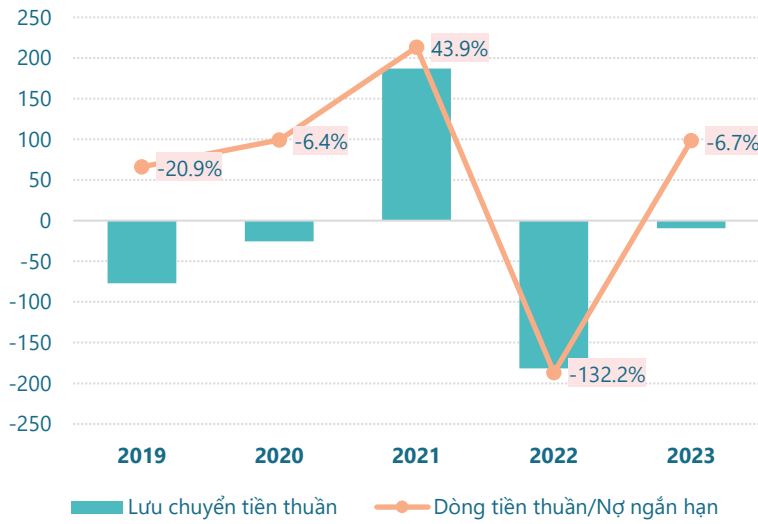
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



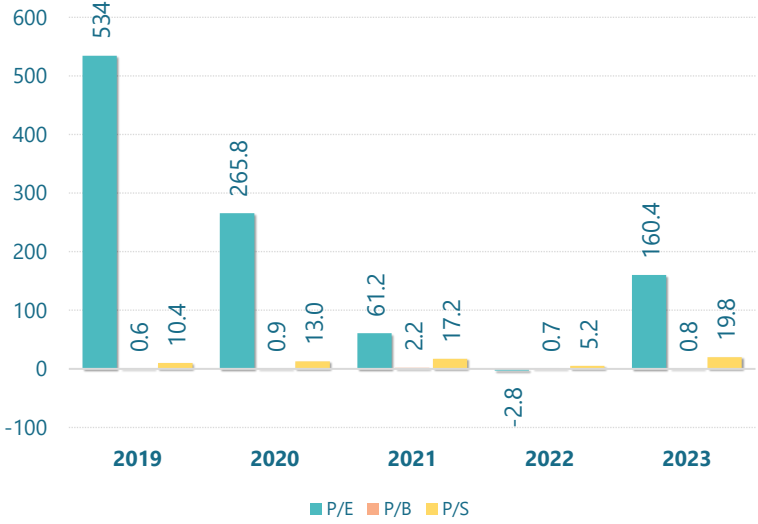
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)